

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST.

Ngày: 18/6/2025

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và Yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Hữu Lộc

2. Ông: Phan Thanh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 23/10/2024 về: “*Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và Yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 22/5/2025 giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Ông Bùi Đình H, sinh ngày: 20/3/1966 – Trú tại: Thôn Hội V, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố An Ph, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;

Số CCCD: 052066003034

-**Bị đơn:** + Bà: Bùi Thị Nh, sinh năm 1976

+ Ông: Nguyễn Ngọc S, sinh ngày: 23/01/1999

Đồng trú tại: Khu phố An Ph, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình

Định.

-*Người có quyền lợi liên quan:* Bà Huỳnh Thị L, sinh ngày: 10/8/1968- Trú tại: Thôn Hội V, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố An Ph, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;

CCCD số: 052168003460.

Nay ông H, bà L có mặt; bà Nh, ông S vắng mặt tại phiên tòa lần 3 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2024 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 12/9/2024, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay – Nguyên đơn ông Bùi Đình H trình bày:*

Lúc 07 giờ sáng ngày 06/02/2024 vợ chồng ông (Bùi Đình H – bà Huỳnh Thị L) thuê 04 người thợ đến xây tường rào tại thửa đất số 49 – tờ bản đồ số 83 – diện tích 173,5m² tại Khu phố An Ph, thị trấn Ngô M, huyện Phù C thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông H, đã được Ủy ban nhân dân huyện Phù C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông H tại Giấy chứng nhận số phát hành: ĐĐ 987188; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH10238 – Ngày cấp: 01/11/2023; trên phần đất có phần nhà diện tích 30,9m² thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông H. Khi thợ bắt đầu tiến hành đào móng tường rào được vài chục phút thì bà Bùi Thị Nh và ông Nguyễn Ngọc S (con bà Nh) đến ngăn cản, chửi bới, không cho thợ làm, ông S còn có hành vi dùng tay siết cổ ông H, không ché, hăm dọa nên thợ nghỉ không làm, việc xây tường rào phải đình lại nhưng vợ chồng ông H vẫn phải trả tiền công ngày làm cho 04 người thợ mỗi thợ 400.000 đồng/ngày X 04 thợ = 1.600.000 đồng, trả bằng cách ông H đưa tiền cho người cai thầu là ông Lê Đình T rồi ông T thanh toán lại tiền công cho 04 thợ. Nguồn gốc đất vợ chồng ông H mua của ông Bùi Đình Th (em ruột ông H) từ năm 2002; phần diện tích nhà 30,9m² trên phần đất nói trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông H là được Tòa án công nhận tại *Bản án số: 57/2023/DS-PT ngày 17/5/2023* của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nguồn gốc nhà là của cha mẹ ông H). Việc bà Nh, ông S cản trở không cho vợ chồng ông H xây tường rào tại thửa đất trên đã xâm phạm đến quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông H nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc bà Nh và ông S phải chấm dứt ngay hành vi cản trở quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở hợp pháp phần nhà 30,9m² của vợ chồng ông H tại thửa đất nói trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại tài sản 1.600.000 đồng tiền công thợ mà vợ chồng ông H đã trả cho 04 người thợ xây hàng rào hôm ngày

06/02/2024, trước đây trong đơn khởi kiện ông H có yêu cầu bà Nh và ông S phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông H khoản tiền này, nhưng nay tại tòa ông H rút yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại tài sản, không yêu cầu bà Nh, ông S bồi thường khoản tiền này nữa.

**Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay– bà Huỳnh Thị L trình bày:*

Bà L thống nhất toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đình H đã trình bày.

** Tại bản khai ngày 11/02/2025 (BL: 49) và tại biên bản phiên họp và hòa giải ngày 11/02/2025 (BL: 63, 65)- Bi đơn bà Bùi Thị Nh trình bày:*

Phần đất, phần nhà ông Bùi Đình H đang kiện yêu cầu bà Nh và ông S chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở là nhà, đất của cha mẹ bà Nh là ông Bùi Th – bà Đặng Thị Ê; bà ở trên nhà, đất của cha mẹ bà, không ở trên nhà, đất của vợ chồng ông H nên việc vợ chồng ông H thuê thợ đến xây tường rào tại thửa đất trên hôm ngày 06/02/2024, bà Nh và ông Nguyễn Ngọc S (con bà Nh) có quyền ngăn cản không cho xây; bà Nh thừa nhận bà và ông S có ngăn cản không cho thợ xây hàng rào trên phần đất nói trên do vợ chồng ông H kêu công. Nếu vợ chồng ông H tiếp tục đến xây dựng trên phần đất nêu trên thì bà Nh cũng sẽ tiếp tục ngăn cản. Bà không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông H.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đình H về việc yêu cầu bà Nh, ông S chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông H đối với thửa đất số 49, tờ bản đồ số 83 tại Khu An Ph, thị trấn Ngô M. Đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản tiền công thợ 1.600.000đồng trước đây ông H yêu cầu bà Nh, ông S phải liên đới bồi thường khoản tiền này, nhưng nay tại phiên tòa ông H rút toàn bộ yêu cầu này nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại tài sản của nguyên đơn ông Bùi Đình H.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: DĐ 987188; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH10238 – Ngày cấp: 01/11/2023 do UBND huyện Phù Cát cấp đứng tên ông Bùi Đình H, bà Huỳnh Thị L (bản sao); *bản án số: 11/2022/DS-ST ngày 04/11/2022 của TAND*

huyện Phù Cát giải quyết về “*Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa ông Bùi Đình H, ông Bùi Đình Th (bản sao); *bản án số:57/2023/DS-PT ngày 17/5/2023* của TAND tỉnh Bình Định đã có hiệu lực giải quyết về “*Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa ông Bùi Đình H, ông Bùi Đình Th (bản sao) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] *Xét về mặt tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho tất cả các đương sự trong vụ kiện theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Bùi Thị Nh, ông Nguyễn Ngọc S không đến Tòa tham gia tố tụng vụ kiện, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đương sự là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự vắng mặt phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Xét nội dung vụ án:*

[a] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H về yêu cầu bị đơn bà Nh, ông S chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của vợ chồng ông H tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 83 - Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng:*

Thửa đất số 49 – tờ bản đồ số 83 – diện tích 173,5m² (loại đất ở) tại Khu phố An Ph, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định đã được Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Bùi Đình H – bà Huỳnh Thị L tại Giấy chứng nhận số phát hành: ĐĐ 987188; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH10238 – Ngày cấp: 01/11/2023 nên thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông H – bà L. Trên phần đất nói trên có phần diện tích nhà 30,9m² thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông H – bà L.

Nguồn gốc phần đất nói trên trước năm 2002 là đất của vợ chồng ông Bùi Th – bà Đặng Thị Ê (cha, mẹ ruột ông H). Ngày 20/02/2002 ông Th, bà Ê lập di chúc cho ông Bùi Đình Th (em ruột ông H). Ngày 22/02/2002 ông Th lập hợp đồng chuyển nhượng phần diện tích đất nói trên cho vợ chồng ông H – bà L. Năm 2020 giữa vợ chồng ông H– bà L và ông Bùi Đình Th xảy ra vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” đối với phần đất nêu trên và đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Cát giải quyết tại Bản án số: 11/2022/DS-ST ngày 04/11/2022 và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 57/2023/DS-PT ngày 17/5/2023, các bản án đã có hiệu lực pháp

luật, Tòa án công nhận phần diện tích đất 173,5m² nói trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông *Bùi Đình H – bà Huỳnh Thị L* và công nhận phần diện tích nhà 30,9m² trên phần đất nêu trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông H – bà L (nguồn gốc nhà là của cha mẹ ruột ông H).

Sau khi các Bản án dân sự trên có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông H – bà L làm đơn yêu cầu Thi hành bản án. Căn cứ vào phần quyết định của các bản án nêu trên mà Tòa đã tuyên, Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Bùi Đình H – bà Huỳnh Thị L được quyền sử dụng phần diện tích đất 173,5m² thuộc thửa đất số 49 – tờ bản đồ số 83 theo Giấy chứng nhận số phát hành: ĐĐ 987188; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH10238 – Ngày cấp: 01/11/2023.

Đề thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp của mình, sáng ngày 06/02/2024 vợ chồng ông H thuê 04 người thợ: Ông Lê Văn S (1962), ông Tạ Văn L (1976), ông Nguyễn Thành Nh (1969), ông Thái Văn V (1977) đều cư trú tại các xã trên địa bàn huyện Phù C đến xây tường rào tại thửa đất nói trên cho vợ chồng ông H. Khi thợ đang tiến hành tháo dỡ hàng rào cũ, đào móng, làm được vài chục phút thì bà Bùi Thị Nh và ông Nguyễn Ngọc S (con trai bà Nh) ra chửi bới, ngăn cản không cho thợ làm nên việc xây tường rào đình lại, sau đó 04 người thợ đi lên Trang trại của ông H ở thôn Hội V, xã Cát H, huyện Phù C làm các công việc khác cho vợ chồng ông H. Sau khi sự việc bà Nh, ông S ngăn cản không cho thợ xây tường rào, ông H làm đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô M, đã được UBND thị trấn Ngô M tổ chức hòa giải nhưng không thành nên ông H khởi kiện ra Tòa. Nay tại tòa ông H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nh, ông S phải chấm dứt ngay hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông H đối với thửa đất số 49 – tờ bản đồ số 83 nêu trên.

Xét yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông H là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều: 163, 164, 169 của Bộ luật dân sự năm 2015 (*Đây là các điều luật quy định về bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản của chủ sở hữu hợp pháp*) nên được HĐXX chấp nhận. Bởi lẽ thửa đất nói trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Phù C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông H nên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông H. Vợ chồng ông H có quyền sử dụng thửa đất của mình. Việc vợ chồng ông H thuê thợ đến xây tường rào tại thửa đất nói trên hôm ngày 06/02/2024 là ông, bà đang thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp của mình. Sáng ngày 06/02/2024 bà Nh và ông S (con trai bà Nh) ra ngăn cản không cho thợ xây tường rào cho vợ chồng ông H tại thửa đất trên là hành vi trái pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông H nên ông H có quyền khởi kiện ra Tòa yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 164, 169 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX tuyên buộc bà Bùi Thị Nh, ông Nguyễn Ngọc S phải chấm dứt ngay hành vi cản trở quyền sử

dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông H – bà L đối với thửa đất số 49 – tờ bản đồ số 83 nêu trên.

[b] Tại các đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2024 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 12/9/2024 ông H yêu cầu Tòa án buộc bà Nh và ông S phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho vợ chồng ông H 1600.000đồng tiền công thợ mà vợ chồng ông H– bà L đã trả cho 04 người thợ đến xây tường rào hôm ngày 06/02/2024. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông H – bà L đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại tài sản nêu trên. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại tài sản của ông H – bà L.

[c] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

+ Buộc bà Nh, ông S mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp sung ngân sách Nhà nước.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Bùi Đình H 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007002 ngày 23/10/2024;

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Bùi Đình H 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007003 ngày 23/10/2024;

[d] *Chi phí xem xét, đo đạc, thẩm định tại chỗ tài sản* tranh chấp hết 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) buộc bị đơn bà Nh, S phải liên đới chịu số tiền này; bà Nh, ông S mỗi người phải chịu 2.500.000đồng. Nguyên đơn ông H đã tạm ứng nộp 5.000.000đồng đã chi phí xong, nên buộc bà Nh, ông S mỗi người phải hoàn trả lại cho ông H 2.500.000đồng.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 690 Bộ luật dân sự năm 1995; các Điều: 163,164, 169 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đình H về việc yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Bùi Thị Nh và ông Nguyễn Ngọc S phải chấm dứt ngay hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông Bùi Đình H – bà Huỳnh Thị L đối với thửa đất số 49 – tờ bản đồ số 83 – diện tích 173,5m² tại Khu phố An Ph, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định và quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông H – bà L về diện tích nhà 30,9m² nằm trên phần diện tích đất nói trên.

2/ Buộc bà Bùi Thị Nh và ông Nguyễn Ngọc S phải chấm dứt ngay hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông Bùi Đình H – bà Huỳnh Thị L đối với thửa đất số 49 – tờ bản đồ số 83 – diện tích 173,5m² (loại đất ở) tại Khu phố An Ph, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định đã được Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Bùi Đình H – bà Huỳnh Thị L tại Giấy chứng nhận số phát hành: ĐĐ 987188; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH10238 – Ngày cấp: 01/11/2023.

3/ Buộc bà Bùi Thị Nh và ông Nguyễn Ngọc S phải chấm dứt ngay hành vi cản trở quyền sở hữu nhà ở hợp pháp của vợ chồng ông H – bà L đối với phần diện tích nhà 30,9m² nằm trên phần diện tích đất 173,5m² thuộc thửa đất nêu trên.

4/ Đình chỉ yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại tài sản của ông H – bà L về việc yêu cầu bà Nh, ông S liên đới bồi thường 1.600.000đồng tiền công thợ mà vợ chồng ông H – bà L đã trả cho 04 người thợ xây tường rào hôm ngày 06/02/2024.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Nh, ông S mỗi người phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp sung ngân sách Nhà nước.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Bùi Đình H 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007002 ngày 23/10/2024;

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Bùi Đình H 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007003 ngày 23/10/2024;

6/ *Chi phí xem xét, đo đạc và thẩm định và tại chỗ tài sản tranh chấp* hết 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) buộc bị đơn bà Nh, S phải liên đới chịu số tiền này; bà Nh, ông S mỗi người phải chịu 2.500.000đồng. Nguyên đơn ông H đã tạm ứng nộp 5.000.000đồng đã chi phí xong, nên buộc bà Nh, ông S mỗi người phải thanh toán lại cho ông H 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, ông H, bà L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm. Bà Nh, ông S vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô M, huyện Phù C nơi bà bà Nh, ông S cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp